

Số: 103/2023/QĐST-HNGĐ

Chiêm Hoá, ngày 06 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 100/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 2003. Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 13/12/2022.

Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc H là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) một tháng. Phương thức cấp dưỡng thực hiện theo

tháng, vào ngày 15 hằng tháng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 15/6/2023 đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

" Kể từ ngày quyết Đ có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết Đ thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy Đ tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy Đ khác".

- Về T sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Văn T đều xác Đ không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Văn T đã tự nguyện thỏa thuận để chị Nguyễn Thị Đ nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền án phí chị Nguyễn Thị Đ phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0005554, ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Anh Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết Đ này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết Đ được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã N (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện C;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc

- Luvu.